

Số: /TM-BVPSNĐN

Đà Nẵng, ngày tháng 9 năm 2026

THƯ MỜI

**Về việc mời cung cấp thông tin báo giá cho
Gói thầu: Mua sắm trang phục y tế cho nhân viên tại
Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng năm 2026**

Hiện tại, Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng đang có nhu cầu tiếp nhận thông tin báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: Mua sắm trang phục y tế cho nhân viên tại Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng năm 2026. Vậy, Bệnh viện kính mời các Công ty quan tâm gửi thông tin với những nội dung sau:

I/ Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng, địa chỉ số 402 Lê Văn Hiến, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

2. Thông tin phòng nhận báo giá: Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng, 402 Lê Văn Hiến, P. Ngũ Hành Sơn, Tp.Đà Nẵng.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hình thức tiếp nhận báo giá: trên hệ thống mạng Đấu thầu quốc gia (qua website muasamcong.mpi.gov.vn.)

4. Thời gian nhận báo giá: từ ngày đăng thông báo đến hết 16 giờ 00 ngày 24/9/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 24/9/2026.

II/ Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang phục y tế theo phụ lục đính kèm. Các nhà thầu quan tâm, vui lòng điền đầy đủ thông tin vào phần ô đã để trống.

- Đơn vị tham gia chào giá phải đáp ứng các điều kiện sau: có mã số thuế đang hoạt động; không bị cảnh báo hoặc thông báo vi phạm từ cơ quan thuế; đồng thời có ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp với mặt hàng được Bệnh viện mời chào giá.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Quý Công ty, đơn vị;
- Phòng CNTT (đăng trên Website);
- Lưu: VT, TXDKH.

GIÁM ĐỐC

TS.BS Trần Đình Vinh

Phụ lục

THÔNG TIN BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVPSNĐN-TXDKH ngày tháng 9 năm 2026
của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng)

Tên công ty:.....

Địa chỉ văn phòng/ trụ sở chính/ văn phòng đại diện:.....

Số điện thoại:.....

Mã số thuế:.....

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi:.....

STT	Tên danh mục	Đặc tính	Thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Trang phục Bác sĩ	- Áo blouse cổ bẻ Danton; tay ngắn; chiều dài áo ngang gối; thân sau xẻ giữa tới ngang hông; thân trước cài cúc giữa; có 03 túi; có khuy cài biển tên tại ngực trái. In Logo bệnh viện bên ngực trái bằng kỹ thuật ép nhiệt.	- Áo: Kate Ford hoặc tương đương + Thành phần: Polyester 65% ±5%; Cotton 35% ±5% + Màu sắc: Trắng + Khối lượng vải (ISO 3801): 150–165 g/m ² + Mật độ sợi dọc (ISO 7211-2): ≥ 250 sợi/10 cm + Mật độ sợi ngang (ISO 7211-2): ≥ 260 sợi/10 cm + Độ thay đổi kích thước sau giặt (ISO 5077): ≤ 3% + Độ bền màu với giặt (ISO 105-C06): đạt cấp 3–4 trở lên + Độ bền màu với ma sát (ISO 105-X12): đạt cấp 3–4 trở lên + Bề mặt vải: Mịn, không xù lông, không lỗi dệt, không loang màu + Đặc tính sử dụng: Thoáng mát, thấm hút khá, ít nhăn, giữ form tốt + Yêu cầu cảm quan: Không xuyên thấu đáng kể khi sử dụng	Cái	263		

			dụng thông thường + Yêu cầu nghiệm thu: Vải thực tế phải tương đồng mẫu đã được phê duyệt.				
		- Quần âu 01 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau	- Quần: Kaki hoặc tương đương + Thành phần sợi: Polyester 65% $\pm$5%; Cotton 35% $\pm$5% + Màu sắc: Trắng + Khối lượng vải (ISO 3801): 150–180 g/m² + Mật độ sợi dọc (ISO 7211-2): $\geq$ 250 sợi/10 cm + Mật độ sợi ngang (ISO 7211-2): $\geq$ 260 sợi/10 cm + Độ thay đổi kích thước sau giặt (ISO 5077): $\leq$ 3% + Độ bền màu với giặt (ISO 105-C06): đạt cấp 3–4 trở lên + Độ bền màu với ma sát (ISO 105-X12): đạt cấp 3–4 trở lên + Bề mặt vải: Mịn, không xù lông, không lỗi dệt, không loang màu + Đặc tính sử dụng: Đứng form, thoải mái vận động, ít nhăn + Yêu cầu nghiệm thu: Vải thực tế phải tương đồng mẫu đã được phê duyệt.	Cái	263		
2	Trang phục Được sử	- Áo blouse, cổ 2 ve, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, phía trước: cài cúc giữa, có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. In Logo bệnh viện bên ngực trái bằng kỹ thuật ép nhiệt	- Áo: Kate Ford hoặc tương đương + Thành phần: Polyester 65% $\pm$5%; Cotton 35% $\pm$5% + Màu sắc: Trắng + Khối lượng vải (ISO 3801): 150–165 g/m² + Mật độ sợi dọc (ISO 7211-2): $\geq$ 250 sợi/10 cm + Mật độ sợi ngang (ISO 7211-2): $\geq$ 260 sợi/10 cm + Độ thay đổi kích thước sau giặt (ISO 5077): $\leq$ 3% + Độ bền màu với giặt (ISO 105-C06): đạt cấp 3–4 trở lên + Độ bền màu với ma sát (ISO 105-X12): đạt cấp 3–4 trở lên + Bề mặt vải: Mịn, không xù lông, không lỗi dệt, không loang màu + Đặc tính sử dụng: Thoáng mát, thấm hút khá, ít nhăn,	Cái	36		

			giữ form tốt + Yêu cầu cảm quan: Không xuyên thấu đáng kể khi sử dụng thông thường + Yêu cầu nghiệm thu: Vải thực tế phải tương đồng mẫu đã được phê duyệt.				
		- Quần âu 01 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau	- Quần: Kaki hoặc tương đương + Thành phần sợi: Polyester 65% ±5%; Cotton 35% ±5% + Màu sắc: Trắng + Khối lượng vải (ISO 3801): 150–180 g/m ² + Mật độ sợi dọc (ISO 7211-2): ≥ 250 sợi/10 cm + Mật độ sợi ngang (ISO 7211-2): ≥ 260 sợi/10 cm + Độ thay đổi kích thước sau giặt (ISO 5077): ≤ 3% + Độ bền màu với giặt (ISO 105-C06): đạt cấp 3–4 trở lên + Độ bền màu với ma sát (ISO 105-X12): đạt cấp 3–4 trở lên + Bề mặt vải: Mịn, không xù lông, không lỗi dệt, không loang màu + Đặc tính sử dụng: Đứng form, thoải mái vận động, ít nhăn + Yêu cầu nghiệm thu: Vải thực tế phải tương đồng mẫu đã được phê duyệt.	Cái	36		
	Trang phục Điều dưỡng, hộ sinh	- Áo blouse cổ 2 ve; tay ngắn; chiều dài áo ngang gối; thân sau xẻ giữa tới ngang hông; thân trước cài cúc giữa; có 02 túi; có khuy cài biển tên tại ngực trái. - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương; bản rộng viền: 0,5 cm. - In Logo bệnh viện bên	- Vải: Kate Ford hoặc tương đương + Thành phần sợi: Polyester 65% ±5%; Cotton 35% ±5% + Màu sắc: Trắng + Khối lượng vải (ISO 3801): 150–165 g/m ² + Mật độ sợi dọc (ISO 7211-2): ≥ 250 sợi/10 cm + Mật độ sợi ngang (ISO 7211-2): ≥ 260 sợi/10 cm + Độ thay đổi kích thước sau giặt (ISO 5077): ≤ 3% + Độ bền màu với giặt (ISO 105-C06): đạt cấp 3–4 trở lên + Độ bền màu với ma sát (ISO 105-X12): đạt cấp 3–4 trở lên + Bề mặt vải: Mịn, không xù lông, không lỗi dệt, không	Cái	570		

		ngực trái bằng kỹ thuật ép nhiệt	loang màu + Đặc tính sử dụng: Thoáng mát, thấm hút khá, ít nhăn, giữ form tốt + Yêu cầu cảm quan: Không xuyên thấu đáng kể khi sử dụng thông thường + Yêu cầu nghiệm thu: Vải thực tế phải tương đồng mẫu đã được phê duyệt				
		- Quần âu 1 ly; 02 túi chéo; quần nam có 01 túi sau.		Cái	570		
		- Nam: Mũ tròn không vành. - Nữ: Mũ ba lá.		Cái	570		
	Trang phục Kỹ thuật Y (bao gồm Kỹ sư/cử nhân Sinh học Khoa Hiếm muộn)	- Áo cổ 2 ve, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - In Logo bệnh viện bên ngực trái bằng kỹ thuật ép nhiệt	- Vải: Kate Ford hoặc tương đương + Thành phần sợi: Polyester 65% ±5%; Cotton 35% ±5% + Màu sắc: Trắng + Khối lượng vải (ISO 3801): 150–165 g/m ² + Mật độ sợi dọc (ISO 7211-2): ≥ 250 sợi/10 cm + Mật độ sợi ngang (ISO 7211-2): ≥ 260 sợi/10 cm + Độ thay đổi kích thước sau giặt (ISO 5077): ≤ 3% + Độ bền màu với giặt (ISO 105-C06): đạt cấp 3–4 trở lên + Độ bền màu với ma sát (ISO 105-X12): đạt cấp 3–4 trở lên + Bề mặt vải: Mịn, không xù lông, không lỗi dệt, không loang màu + Đặc tính sử dụng: Thoáng mát, thấm hút khá, ít nhăn, giữ form tốt + Yêu cầu cảm quan: Không xuyên thấu đáng kể khi sử dụng thông thường + Yêu cầu nghiệm thu: Vải thực tế phải tương đồng mẫu đã được phê duyệt.	Cái	107		
		- Quần âu 01 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau		Cái	107		
		- Mũ tròn không vành.		Cái	107		

5	Trang phục Nhân viên hành chính văn phòng (tiếp đón, ID, hành chính, thu ngân, lái xe cấp cứu...)	- Áo Nam: Áo sơ mi tay ngắn, cổ đức có chân, kiểu bu đông, 01 túi ngực không có nắp. Nẹp lật vào trong, áo có măng séc, có hai cúc, có một túi bên trái, bị túi đáy hơi lượn tròn, miệng túi may một đường 3 cm. (2 vàng, 25 trắng) - In Logo bệnh viện bên ngực trái bằng kỹ thuật ép nhiệt.	- Áo: Vải kate Mỹ hoặc tương đương + Thành phần: Polyester 55–65%; Cotton 35–45% + Màu sắc: Trắng (83 áo) và Vàng Pastel (28 áo) + Định lượng vải: 110–140 g/m² + Kiểu dệt: Dệt trơn, bề mặt mịn + Yêu cầu sử dụng: Thoáng mát, thấm hút khá, ít nhăn, giữ form tốt + Độ co rút sau giặt: ≤ 3% + Độ bền màu sau giặt, ma sát: Đạt từ cấp 3–4 trở lên + Bề mặt vải: Không xù lông, không lỗi dệt, không loang màu + Yêu cầu cảm quan: Mềm mại, mặc thoải mái, phù hợp môi trường công sở/hành chính + Yêu cầu nghiệm thu: Vải thực tế phải tương đồng mẫu đã được phê duyệt.	Cái	27		
		- Áo Nữ: Áo sơ mi tay ngắn, cổ đức có chân, nẹp áo lật vào trong kiểu bu đông, thân trước có hai ly chiết từ gấu lên ngực áo, thân sau cũng có hai ly chiết từ gấu lên. (26 vàng 58 trắng). - In Logo bệnh viện bên ngực trái bằng kỹ thuật ép nhiệt		Cái	84		
		- Quần nam: Quần âu 1 ly bong thân trước, màu ghi đậm, có hai túi thẳng ở thân quần trước và một túi cơi đằng sau, kiểu hai ly lật, cửa quần có khóa kéo, đầu cạp có một móc và một cúc	- Quần/váy: Tuytsi co giãn nhẹ hoặc tương đương + Thành phần: Polyester 65–75%; Rayon/Viscose 20–30%; Spandex 3–5% + Màu sắc: Màu ghi đậm/đen + Định lượng vải: 220–280 g/m² + Độ co giãn: Co giãn nhẹ 2 chiều hoặc 4 chiều + Bề mặt: Mịn, ít xù lông, ít nhăn + Yêu cầu sử dụng: Giữ form tốt, phù hợp may quần tây	Cái	27		

		nằm trong, có 6 đĩa chia đều, gấu quần làm chéch có mặt nguyệt.	và chân váy công sở + Độ bền màu: Không phai màu đáng kể khi giặt hoặc ma sát thông thường + Chất lượng sau giặt: Không co rút, không bai dão đáng kể Vải sử dụng thống nhất cho quần và chân váy nhằm đảm bảo tính đồng bộ về màu sắc, chất liệu và hình thức đồng phục.				
		- Nữ: + Quần ống đứng, ống rộng 27cm, 2 ly bong thân trước, cửa quần có khóa kéo, đầu cạp có một móc, có hai túi thẳng ở thân trước và một túi cơi đàng sau, có 6 đĩa chia đều.		Cái	09		
		+ Chân váy kiểu jupe, có 02 túi xéo ở thân trước, khóa kéo ở giữa thân sau, dài qua gối.		Cái	75		
6	Trang phục hộ lý	- Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - In Logo bệnh viện bên ngực trái bằng kỹ thuật ép nhiệt	- Vải: Kate Ford hoặc tương đương + Thành phần sợi: Polyester 65% ±5%; Cotton 35% ±5% + Màu sắc: Xanh hòa bình + Khối lượng vải (ISO 3801): 150–165 g/m ² + Mật độ sợi dọc (ISO 7211-2): ≥ 250 sợi/10 cm + Mật độ sợi ngang (ISO 7211-2): ≥ 260 sợi/10 cm + Độ thay đổi kích thước sau giặt (ISO 5077): ≤ 3% + Độ bền màu với giặt (ISO 105-C06): đạt cấp 3–4 trở lên + Độ bền màu với ma sát (ISO 105-X12): đạt cấp 3–4 trở lên + Bề mặt vải: Mịn, không xù lông, không lỗi dệt, không loang màu + Đặc tính sử dụng: Thoáng mát, thấm hút khá, ít nhăn, giữ form tốt + Yêu cầu cảm quan: Không xuyên thấu đáng kể khi sử dụng thông thường	Cái	94		
		Quần âu 01 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau		Cái	94		
		- Mũ tròn không vành		Cái	94		

			+ Yêu cầu nghiệm thu: Vải thực tế phải tương đồng mẫu đã được phê duyệt				
7	Trang phục nhân viên phục vụ, kỹ thuật (Kỹ thuật thiết bị y tế, nhân viên bảo trì, phục vụ, nhân viên nhà đại thể)	- Áo kiểu bu đông, cổ đứ, cài cúc giữa, ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài bên tên trên ngực trái. - In Logo bệnh viện bên ngực trái bằng kỹ thuật ép nhiệt	- Quần: Kaki hoặc tương đương + Thành phần sợi: Polyester 65% ±5%; Cotton 35% ±5% + Màu sắc: Xanh đen (Vải may áo và quần cùng tông màu, đồng bộ màu sắc; riêng vải quần có định lượng cao hơn để tăng độ bền và khả năng chịu ma sát trong quá trình sử dụng) + Khối lượng vải (ISO 3801): 180–220 g/m ² + Mật độ sợi dọc (ISO 7211-2): ≥ 250 sợi/10 cm + Mật độ sợi ngang (ISO 7211-2): ≥ 260 sợi/10 cm + Độ thay đổi kích thước sau giặt (ISO 5077): ≤ 3% + Độ bền màu với giặt (ISO 105-C06): đạt cấp 3–4 trở lên + Độ bền màu với ma sát (ISO 105-X12): đạt cấp 3–4 trở lên + Bề mặt vải: Mịn, không xù lông, không lỗi dệt, không loang màu + Đặc tính sử dụng: Bền chắc, ít nhăn, thoáng mát, phù hợp môi trường lao động kỹ thuật + Yêu cầu nghiệm thu: Vải thực tế phải tương đồng mẫu đã được phê duyệt.	Cái	32		
		Quần âu 01 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau		Cái	32		

Hiệu lực báo giá:.....

Giá trên đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan.

